

PHỤ LỤC

Kinh phí Nghị quyết quy định một số nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số và chế độ chi hỗ trợ đối với cộng tác viên dân số và trẻ em trên địa bàn thành phố Cần Thơ

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

TT	Nội dung	Diễn giải	Tổng kinh phí	Tổng kinh phí		Năm 2026		Năm 2027		Năm 2028	
				Thành phố	xã	Thành phố	xã	Thành phố	xã	Thành phố	xã
	Tổng kinh phí thực hiện giai đoạn 2026 - 2030		350.284.870.000	341.176.420.000	9.108.450.000	40.541.060.000	1.821.690.000	72.751.060.000	1.821.690.000	75.402.340.000	1.821.690.000
I	Quy định nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ thực hiện tăng sinh, tiến đến đạt và duy trì mức sinh thay thế		295.780.000.000	295.780.000.000	-	32.518.000.000	-	64.418.000.000	-	65.918.000.000	-
1	Tập thể		5.590.000.000	5.590.000.000	-	-	-	-	-	1.500.000.000	-
1.1	Xã 03 năm liên tục duy trì đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con trước 35 tuổi được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, kèm theo hỗ trợ bằng tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng)	30.000.000d/xã	3.090.000.000	3.090.000.000	-					1.500.000.000	
1.2	Xã 05 năm liên tục duy trì đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con trước 35 tuổi được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, kèm theo hỗ trợ bằng tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng)	50.000.000d/xã	2.500.000.000	2.500.000.000	-						
2	Cá nhân		290.190.000.000	290.190.000.000	-	32.518.000.000	-	64.418.000.000	-	64.418.000.000	-
2.1	Phụ nữ sinh đủ 02 (hai) con được hỗ trợ một lần bằng tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). (Toàn thành phố dự kiến mỗi năm có 29.000 trẻ sinh, dự kiến có 40% phụ nữ sinh đủ 02 con được hỗ trợ theo chính sách)	5.000.000d/phụ nữ x 11.600 phụ nữ/năm	261.000.000.000	261.000.000.000	-	29.000.000.000		58.000.000.000		58.000.000.000	
2.2	Hỗ trợ 500.000 đồng/tháng (năm trăm ngàn đồng) cho đứa con thứ hai đến khi học hết lớp 5 và ưu tiên cho đứa con thứ nhất được học tại các trường công lập trên địa bàn thành phố (Toàn thành phố dự kiến mỗi năm có 29.000 trẻ sinh, dự kiến có 40% trẻ được hỗ trợ theo chính sách)	500.000d/trẻ x 11.600 trẻ/năm	26.100.000.000	26.100.000.000	-	2.900.000.000		5.800.000.000		5.800.000.000	
2.3	Hỗ trợ một lần chi phí khám sàng lọc vô sinh, hiếm muộn cho cặp vợ chồng chưa có con (Người vợ có độ tuổi từ 20 đến dưới 35 tuổi) là 3.000.000 đồng/cặp (ba triệu đồng). Dự kiến mỗi năm hỗ trợ 206 cặp theo chính sách	3.000.000d/cặp x 206 cặp/năm	3.090.000.000	3.090.000.000	-	618.000.000		618.000.000		618.000.000	
II	Quy định nội dung khuyến khích, khen thưởng về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh		4.338.360.000	4.338.360.000	-	723.060.000	-	723.060.000	-	1.298.700.000	-
1	Xã duy trì 03 năm đạt 100% ấp, khu vực đã có nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trong quy ước được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố	7.020.000d/xã	723.060.000	723.060.000	-					575.640.000	
2	Cặp vợ chồng hoặc phụ nữ sinh đủ 02 (hai) con một bề là gái, nuôi con khỏe, con học giỏi hoặc thành đạt được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố	3.510.000d/bằng khen x 206 bằng khen/năm	3.615.300.000	3.615.300.000	-	723.060.000		723.060.000		723.060.000	

TT	Nội dung	Diễn giải	Tổng kinh phí	Tổng kinh phí		Năm 2026		Năm 2027		Năm 2028	
				Thành phố	xã	Thành phố	xã	Thành phố	xã	Thành phố	xã
III	Quy định nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ nâng cao chất lượng dân số		35.868.060.000	35.868.060.000	-	4.705.000.000	-	7.610.000.000	-	8.185.640.000	-
1	Tập thể		723.060.000	723.060.000	-	-	-	-	-	575.640.000	-
1.1	Xã duy trì 03 năm đạt 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố	7.020.000d/xã	723.060.000	723.060.000	-					575.640.000	
2	Cá nhân		26.145.000.000	35.145.000.000	-	4.705.000.000	-	7.610.000.000	-	7.610.000.000	-
2.1	Hỗ trợ chi phí tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn cho nam, nữ thanh niên trong độ tuổi từ đủ tuổi kết hôn đến dưới 30 tuổi theo giá dịch vụ y tế công lập hiện hành. Nội dung tư vấn, khám theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế. Dự kiến mỗi năm có 3.000 cặp nam, nữ đủ điều kiện hỗ trợ theo chính sách	600.000d/cặp x 3.000 cặp/năm	9.000.000.000	9.000.000.000	-	1.800.000.000		1.800.000.000		1.800.000.000	
2.2	Phụ nữ mang thai sống tại ấp, khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số, ấp, khu vực đặc biệt khó khăn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, xã đảo, xã an toàn khu trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ; thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội được hỗ trợ chi phí thực hiện sàng lọc trước sinh (Down, Edward, Patau, Thalassemia) theo giá dịch vụ y tế công lập hiện hành. Toàn thành phố dự kiến mỗi năm có 10.000 phụ nữ mang thai theo nội dung trên, dự kiến có 50% phụ nữ mang thai được hỗ trợ theo chính sách	672.000d/thai phụ x 5.000 thai phụ	15.120.000.000	15.120.000.000	-	1.680.000.000		3.360.000.000		3.360.000.000	
2.3	Trẻ sơ sinh sống tại ấp, khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số, ấp, khu vực đặc biệt khó khăn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, xã đảo, xã an toàn khu trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ; thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội được hỗ trợ chi phí thực hiện sàng lọc sơ sinh (Thiếu men G6PD, Suy giáp bẩm sinh, Tăng sản tuyến thượng thận bẩm sinh, Đái tháo bẩm sinh, Tim bẩm sinh) theo giá dịch vụ y tế công lập hiện hành. Toàn thành phố dự kiến mỗi năm có 10.000 phụ nữ mang thai sinh con, dự kiến có 50% trẻ sinh được hỗ trợ theo chính sách	490.000d/trẻ x 5.000 trẻ/năm	11.025.000.000	11.025.000.000	-	1.225.000.000		2.450.000.000		2.450.000.000	
IV	Quy định nội dung khen thưởng, hỗ trợ đối với cộng tác viên dân số và trẻ em		14.298.450.000	5.190.000.000	9.108.450.000	2.595.000.000	1.821.690.000	-	1.821.690.000	-	1.821.690.000
1	Trang bị phương tiện làm việc cho cộng tác viên dân số và trẻ em theo Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số; định mức 500.000 đồng/người (năm trăm ngàn đồng); định kỳ 03 năm trang bị 01 lần	500.000d/người x 5.190 người	5.190.000.000	5.190.000.000	-	2.595.000.000					
2	Cộng tác viên dân số và trẻ em thực hiện đạt, vượt chỉ tiêu về vận động đối tượng tham gia thực hiện tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân, sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh, vận động người cao tuổi tham gia khám sức khỏe định kỳ được tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Dự kiến mỗi năm có 50% cộng tác viên được khen thưởng	702.000d/người x 2.595 người/năm	9.108.450.000	-	9.108.450.000		1.821.690.000		1.821.690.000		1.821.690.000

TT	Nội dung	Diễn giải	Tổng kinh phí	Tổng kinh phí		Năm 2026		Năm 2027		Năm 2028	
				Thành phố	xã	Thành phố	xã	Thành phố	xã	Thành phố	xã

Kinh phí Nghề giai đoạn 2026-2030

DVT: đồng

TT	Nội dung	Năm 2029		Năm 2030	
		Thành phố	xã	Thành phố	xã
	<b>Tổng kinh phí thực hiện giai đoạn 2026 - 2030</b>	<b>76.400.500.000</b>	<b>1.821.690.000</b>	<b>76.081.460.000</b>	<b>1.821.690.000</b>
<b>I</b>	<b>Quy định nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ và duy trì mức sinh thay thế</b>	<b>65.318.000.000</b>	<b>-</b>	<b>67.608.000.000</b>	<b>-</b>
<b>1</b>	<b>Tập thể</b>	<b>900.000.000</b>	<b>-</b>	<b>3.190.000.000</b>	<b>-</b>
1.1	Xã 03 năm liên tục duy trì đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con trước 35 tuổi được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, kèm theo hỗ trợ bằng tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng)	900.000.000		690.000.000	
1.2	Xã 05 năm liên tục duy trì đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con trước 35 tuổi được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, kèm theo hỗ trợ bằng tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng)			2.500.000.000	
<b>2</b>	<b>Cá nhân</b>	<b>64.418.000.000</b>	<b>-</b>	<b>64.418.000.000</b>	<b>-</b>
2.1	Phụ nữ sinh đủ 02 (hai) con được hỗ trợ một lần bằng tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). <i>(Toàn thành phố dự kiến mỗi năm có 29.000 trẻ sinh, dự kiến có 40% phụ nữ sinh đủ 02 con được hỗ trợ theo chính sách)</i>	58.000.000.000		58.000.000.000	
2.2	Hỗ trợ 500.000 đồng/tháng (năm trăm ngàn đồng) cho đứa con thứ hai đến khi học hết lớp 5 và ưu tiên cho đứa con thứ nhất được học tại các trường công lập trên địa bàn thành phố <i>(Toàn thành phố dự kiến mỗi năm có 29.000 trẻ sinh, dự kiến có 40% trẻ được hỗ trợ theo chính sách)</i>	5.800.000.000		5.800.000.000	
2.3	Hỗ trợ một lần chi phí khám sàng lọc vô sinh, hiếm muộn cho cặp vợ chồng chưa có con (Người vợ có độ tuổi từ 20 đến dưới 35 tuổi) là 3.000.000 đồng/cặp (ba triệu đồng). Dự kiến mỗi năm hỗ trợ 206 cặp theo chính sách	618.000.000		618.000.000	
<b>II</b>	<b>Quy định nội dung khuyến khích, khen thưởng về tăng mức sinh</b>	<b>800.280.000</b>	<b>-</b>	<b>793.260.000</b>	<b>-</b>
<b>1</b>	Xã duy trì 03 năm đạt 100% ấp, khu vực đã có nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trong quy ước được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố	77.220.000		70.200.000	
<b>2</b>	Cặp vợ chồng hoặc phụ nữ sinh đủ 02 (hai) con một bề là gái, nuôi con khỏe, con học giỏi hoặc thành đạt được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố	723.060.000		723.060.000	

TT	Nội dung	Năm 2029		Năm 2030	
		Thành phố	xã	Thành phố	xã
III	Quy định nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ	7.687.220.000	-	7.680.200.000	-
1	Tập thể	77.220.000	-	70.200.000	-
1.1	Xã duy trì 03 năm đạt 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố	77.220.000		70.200.000	
2	Cá nhân	7.610.000.000	-	7.610.000.000	-
2.1	Hỗ trợ chi phí tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn cho nam, nữ thanh niên trong độ tuổi từ đủ tuổi kết hôn đến dưới 30 tuổi theo giá dịch vụ y tế công lập hiện hành. Nội dung tư vấn, khám theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế. Dự kiến mỗi năm có 3.000 cặp nam, nữ đủ điều kiện hỗ trợ theo chính sách	1.800.000.000		1.800.000.000	
2.2	Phụ nữ mang thai sống tại ấp, khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số, ấp, khu vực đặc biệt khó khăn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, xã đảo, xã an toàn khu trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ; thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội được hỗ trợ chi phí thực hiện sàng lọc trước sinh (Down, Edward, Patau, Thalassemia) theo giá dịch vụ y tế công lập hiện hành. Toàn thành phố dự kiến mỗi năm có 10.000 phụ nữ mang thai theo nội dung trên, dự kiến có 50% phụ nữ mang thai được hỗ trợ theo chính sách	3.360.000.000		3.360.000.000	
2.3	Trẻ sơ sinh sống tại ấp, khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số, ấp, khu vực đặc biệt khó khăn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, xã đảo, xã an toàn khu trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ; thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội được hỗ trợ chi phí thực hiện sàng lọc sơ sinh (Thiếu men G6PD, Suy giáp bẩm sinh, Tăng sản tuyến thượng thận bẩm sinh, Đái tháo bẩm sinh, Tim bẩm sinh) theo giá dịch vụ y tế công lập hiện hành. Toàn thành phố dự kiến mỗi năm có 10.000 phụ nữ mang thai sinh con, dự kiến có 50% trẻ sinh được hỗ trợ theo chính sách	2.450.000.000		2.450.000.000	
IV	Quy định nội dung khen thưởng, hỗ trợ đối với cộn	2.595.000.000	1.821.690.000	-	1.821.690.000
1	Trang bị phương tiện làm việc cho cộng tác viên dân số và trẻ em theo Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số; định mức 500.000 đồng/người (năm trăm ngàn đồng); định kỳ 03 năm trang bị 01 lần	2.595.000.000			
2	Cộng tác viên dân số và trẻ em thực hiện đạt, vượt chỉ tiêu về vận động đối tượng tham gia thực hiện tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân, sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh, vận động người cao tuổi tham gia khám sức khỏe định kỳ được tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Dự kiến mỗi năm có 50% cộng tác viên được khen thưởng		1.821.690.000		1.821.690.000

TT	Nội dung	Năm 2029		Năm 2030	
		Thành phố	xã	Thành phố	xã

TT	Nội dung
	Tổng kinh phí thực hiện giai đoạn 2026 - 2030
I	Quy định nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ và duy trì mức sinh thay thế
1	Tập thể
1.1	Xã 03 năm liên tục duy trì đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con trước 35 tuổi được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, kèm theo hỗ trợ bằng tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng)
1.2	Xã 05 năm liên tục duy trì đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con trước 35 tuổi được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, kèm theo hỗ trợ bằng tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng)
2	Cá nhân
2.1	Phụ nữ sinh đủ 02 (hai) con được hỗ trợ một lần bằng tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). <i>(Toàn thành phố dự kiến mỗi năm có 29.000 trẻ sinh, dự kiến có 40% phụ nữ sinh đủ 02 con được hỗ trợ theo chính sách)</i>
2.2	Hỗ trợ 500.000 đồng/tháng (năm trăm ngàn đồng) cho đứa con thứ hai đến khi học hết lớp 5 và ưu tiên cho đứa con thứ nhất được học tại các trường công lập trên địa bàn thành phố <i>(Toàn thành phố dự kiến mỗi năm có 29.000 trẻ sinh, dự kiến có 40% trẻ được hỗ trợ theo chính sách)</i>
2.3	Hỗ trợ một lần chi phí khám sàng lọc vô sinh, hiếm muộn cho cặp vợ chồng chưa có con (Người vợ có độ tuổi từ 20 đến dưới 35 tuổi) là 3.000.000 đồng/cặp (ba triệu đồng). Dự kiến mỗi năm hỗ trợ 206 cặp theo chính sách
II	Quy định nội dung khuyến khích, khen thưởng về lsinh
1	Xã duy trì 03 năm đạt 100% ấp, khu vực đã có nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trong quy ước được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố
2	Cặp vợ chồng hoặc phụ nữ sinh đủ 02 (hai) con một bề là gái, nuôi con khỏe, con học giỏi hoặc thành đạt được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố

TT	Nội dung
III	<b>Quy định nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ</b>
1	<b>Tập thể</b>
1.1	Xã duy trì 03 năm đạt 100% người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế, được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố
2	<b>Cá nhân</b>
2.1	Hỗ trợ chi phí tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn cho nam, nữ thanh niên trong độ tuổi từ đủ tuổi kết hôn đến dưới 30 tuổi theo giá dịch vụ y tế công lập hiện hành. Nội dung tư vấn, khám theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế. Dự kiến mỗi năm có 3.000 cặp nam, nữ đủ điều kiện hỗ trợ theo chính sách
2.2	Phụ nữ mang thai sống tại ấp, khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số, ấp, khu vực đặc biệt khó khăn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, xã đảo, xã an toàn khu trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ; thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội được hỗ trợ chi phí thực hiện sàng lọc trước sinh (Down, Edward, Patau, Thalassemia) theo giá dịch vụ y tế công lập hiện hành. Toàn thành phố dự kiến mỗi năm có 10.000 phụ nữ mang thai theo nội dung trên, dự kiến có 50% phụ nữ mang thai được hỗ trợ theo chính sách
2.3	Trẻ sơ sinh sống tại ấp, khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số, ấp, khu vực đặc biệt khó khăn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, xã đảo, xã an toàn khu trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ; thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội được hỗ trợ chi phí thực hiện sàng lọc sơ sinh (Thiếu men G6PD, Suy giáp bẩm sinh, Tăng sản tuyến thượng thận bẩm sinh, Diếc bẩm sinh, Tim bẩm sinh) theo giá dịch vụ y tế công lập hiện hành. Toàn thành phố dự kiến mỗi năm có 10.000 phụ nữ mang thai sinh con, dự kiến có 50% trẻ sinh được hỗ trợ theo chính sách
IV	<b>Quy định nội dung khen thưởng, hỗ trợ đối với cộn</b>
1	Trang bị phương tiện làm việc cho cộng tác viên dân số và trẻ em theo Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số; định mức 500.000 đồng/người (năm trăm ngàn đồng); định kỳ 03 năm trang bị 01 lần
2	Cộng tác viên dân số và trẻ em thực hiện đạt, vượt chỉ tiêu về vận động đối tượng tham gia thực hiện tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân, sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh, vận động người cao tuổi tham gia khám sức khỏe định kỳ được tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Dự kiến mỗi năm có 50% cộng tác viên được khen thưởng



TT	Nội dung
----	----------

TT	Nội dung
	Tổng kinh phí thực hiện giai đoạn 2026 - 2030
I	Quy định nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ và duy trì mức sinh thay thế
1	Tập thể
1.1	Xã 03 năm liên tục duy trì đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con trước 35 tuổi được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, kèm theo hỗ trợ bằng tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng)
1.2	Xã 05 năm liên tục duy trì đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con trước 35 tuổi được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, kèm theo hỗ trợ bằng tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng)
2	Cá nhân
2.1	Phụ nữ sinh đủ 02 (hai) con được hỗ trợ một lần bằng tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). <i>(Toàn thành phố dự kiến mỗi năm có 29.000 trẻ sinh, dự kiến có 40% phụ nữ sinh đủ 02 con được hỗ trợ theo chính sách)</i>
2.2	Hỗ trợ 500.000 đồng/tháng (năm trăm ngàn đồng) cho đứa con thứ hai đến khi học hết lớp 5 và ưu tiên cho đứa con thứ nhất được học tại các trường công lập trên địa bàn thành phố <i>(Toàn thành phố dự kiến mỗi năm có 29.000 trẻ sinh, dự kiến có 40% trẻ được hỗ trợ theo chính sách)</i>
2.3	Hỗ trợ một lần chi phí khám sàng lọc vô sinh, hiếm muộn cho cặp vợ chồng chưa có con (Người vợ có độ tuổi từ 20 đến dưới 35 tuổi) là 3.000.000 đồng/cặp (ba triệu đồng). Dự kiến mỗi năm hỗ trợ 206 cặp theo chính sách
II	Quy định nội dung khuyến khích, khen thưởng về lsinh
1	Xã duy trì 03 năm đạt 100% ấp, khu vực đã có nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trong quy ước được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố
2	Cặp vợ chồng hoặc phụ nữ sinh đủ 02 (hai) con một bề là gái, nuôi con khỏe, con học giỏi hoặc thành đạt được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố

TT	Nội dung
III	<b>Quy định nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ</b>
1	<b>Tập thể</b>
1.1	Xã duy trì 03 năm đạt 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố
2	<b>Cá nhân</b>
2.1	Hỗ trợ chi phí tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn cho nam, nữ thanh niên trong độ tuổi từ đủ tuổi kết hôn đến dưới 30 tuổi theo giá dịch vụ y tế công lập hiện hành. Nội dung tư vấn, khám theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế. Dự kiến mỗi năm có 3.000 cặp nam, nữ đủ điều kiện hỗ trợ theo chính sách
2.2	Phụ nữ mang thai sống tại ấp, khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số, ấp, khu vực đặc biệt khó khăn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, xã đảo, xã an toàn khu trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ; thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội được hỗ trợ chi phí thực hiện sàng lọc trước sinh (Down, Edward, Patau, Thalassemia) theo giá dịch vụ y tế công lập hiện hành. Toàn thành phố dự kiến mỗi năm có 10.000 phụ nữ mang thai theo nội dung trên, dự kiến có 50% phụ nữ mang thai được hỗ trợ theo chính sách
2.3	Trẻ sơ sinh sống tại ấp, khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số, ấp, khu vực đặc biệt khó khăn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, xã đảo, xã an toàn khu trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ; thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội được hỗ trợ chi phí thực hiện sàng lọc sơ sinh (Thiếu men G6PD, Suy giáp bẩm sinh, Tăng sản tuyến thượng thận bẩm sinh, Diếc bẩm sinh, Tim bẩm sinh) theo giá dịch vụ y tế công lập hiện hành. Toàn thành phố dự kiến mỗi năm có 10.000 phụ nữ mang thai sinh con, dự kiến có 50% trẻ sinh được hỗ trợ theo chính sách
IV	<b>Quy định nội dung khen thưởng, hỗ trợ đối với cộn</b>
1	Trang bị phương tiện làm việc cho cộng tác viên dân số và trẻ em theo Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số; định mức 500.000 đồng/người (năm trăm ngàn đồng); định kỳ 03 năm trang bị 01 lần
2	Cộng tác viên dân số và trẻ em thực hiện đạt, vượt chỉ tiêu về vận động đối tượng tham gia thực hiện tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân, sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh, vận động người cao tuổi tham gia khám sức khỏe định kỳ được tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Dự kiến mỗi năm có 50% cộng tác viên được khen thưởng

TT	Nội dung
----	----------

TT	Nội dung
	Tổng kinh phí thực hiện giai đoạn 2026 - 2030
I	Quy định nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ và duy trì mức sinh thay thế
1	Tập thể
1.1	Xã 03 năm liên tục duy trì đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con trước 35 tuổi được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, kèm theo hỗ trợ bằng tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng)
1.2	Xã 05 năm liên tục duy trì đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con trước 35 tuổi được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, kèm theo hỗ trợ bằng tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng)
2	Cá nhân
2.1	Phụ nữ sinh đủ 02 (hai) con được hỗ trợ một lần bằng tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). <i>(Toàn thành phố dự kiến mỗi năm có 29.000 trẻ sinh, dự kiến có 40% phụ nữ sinh đủ 02 con được hỗ trợ theo chính sách)</i>
2.2	Hỗ trợ 500.000 đồng/tháng (năm trăm ngàn đồng) cho đứa con thứ hai đến khi học hết lớp 5 và ưu tiên cho đứa con thứ nhất được học tại các trường công lập trên địa bàn thành phố <i>(Toàn thành phố dự kiến mỗi năm có 29.000 trẻ sinh, dự kiến có 40% trẻ được hỗ trợ theo chính sách)</i>
2.3	Hỗ trợ một lần chi phí khám sàng lọc vô sinh, hiếm muộn cho cặp vợ chồng chưa có con (Người vợ có độ tuổi từ 20 đến dưới 35 tuổi) là 3.000.000 đồng/cặp (ba triệu đồng). Dự kiến mỗi năm hỗ trợ 206 cặp theo chính sách
II	Quy định nội dung khuyến khích, khen thưởng về lsinh
1	Xã duy trì 03 năm đạt 100% ấp, khu vực đã có nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trong quy ước được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố
2	Cặp vợ chồng hoặc phụ nữ sinh đủ 02 (hai) con một bề là gái, nuôi con khỏe, con học giỏi hoặc thành đạt được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố

TT	Nội dung
III	<b>Quy định nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ</b>
1	<b>Tập thể</b>
1.1	Xã duy trì 03 năm đạt 100% người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế, được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố
2	<b>Cá nhân</b>
2.1	Hỗ trợ chi phí tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn cho nam, nữ thanh niên trong độ tuổi từ đủ tuổi kết hôn đến dưới 30 tuổi theo giá dịch vụ y tế công lập hiện hành. Nội dung tư vấn, khám theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế. Dự kiến mỗi năm có 3.000 cặp nam, nữ đủ điều kiện hỗ trợ theo chính sách
2.2	Phụ nữ mang thai sống tại ấp, khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số, ấp, khu vực đặc biệt khó khăn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, xã đảo, xã an toàn khu trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ; thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội được hỗ trợ chi phí thực hiện sàng lọc trước sinh (Down, Edward, Patau, Thalassemia) theo giá dịch vụ y tế công lập hiện hành. Toàn thành phố dự kiến mỗi năm có 10.000 phụ nữ mang thai theo nội dung trên, dự kiến có 50% phụ nữ mang thai được hỗ trợ theo chính sách
2.3	Trẻ sơ sinh sống tại ấp, khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số, ấp, khu vực đặc biệt khó khăn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, xã đảo, xã an toàn khu trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ; thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội được hỗ trợ chi phí thực hiện sàng lọc sơ sinh (Thiếu men G6PD, Suy giáp bẩm sinh, Tăng sản tuyến thượng thận bẩm sinh, Diếc bẩm sinh, Tim bẩm sinh) theo giá dịch vụ y tế công lập hiện hành. Toàn thành phố dự kiến mỗi năm có 10.000 phụ nữ mang thai sinh con, dự kiến có 50% trẻ sinh được hỗ trợ theo chính sách
IV	<b>Quy định nội dung khen thưởng, hỗ trợ đối với cộn</b>
1	Trang bị phương tiện làm việc cho cộng tác viên dân số và trẻ em theo Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số; định mức 500.000 đồng/người (năm trăm ngàn đồng); định kỳ 03 năm trang bị 01 lần
2	Cộng tác viên dân số và trẻ em thực hiện đạt, vượt chỉ tiêu về vận động đối tượng tham gia thực hiện tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân, sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh, vận động người cao tuổi tham gia khám sức khỏe định kỳ được tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Dự kiến mỗi năm có 50% cộng tác viên được khen thưởng

TT	Nội dung
----	----------

TT	Nội dung
	Tổng kinh phí thực hiện giai đoạn 2026 - 2030
I	Quy định nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ và duy trì mức sinh thay thế
1	Tập thể
1.1	Xã 03 năm liên tục duy trì đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con trước 35 tuổi được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, kèm theo hỗ trợ bằng tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng)
1.2	Xã 05 năm liên tục duy trì đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con trước 35 tuổi được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, kèm theo hỗ trợ bằng tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng)
2	Cá nhân
2.1	Phụ nữ sinh đủ 02 (hai) con được hỗ trợ một lần bằng tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). <i>(Toàn thành phố dự kiến mỗi năm có 29.000 trẻ sinh, dự kiến có 40% phụ nữ sinh đủ 02 con được hỗ trợ theo chính sách)</i>
2.2	Hỗ trợ 500.000 đồng/tháng (năm trăm ngàn đồng) cho đứa con thứ hai đến khi học hết lớp 5 và ưu tiên cho đứa con thứ nhất được học tại các trường công lập trên địa bàn thành phố <i>(Toàn thành phố dự kiến mỗi năm có 29.000 trẻ sinh, dự kiến có 40% trẻ được hỗ trợ theo chính sách)</i>
2.3	Hỗ trợ một lần chi phí khám sàng lọc vô sinh, hiếm muộn cho cặp vợ chồng chưa có con (Người vợ có độ tuổi từ 20 đến dưới 35 tuổi) là 3.000.000 đồng/cặp (ba triệu đồng). Dự kiến mỗi năm hỗ trợ 206 cặp theo chính sách
II	Quy định nội dung khuyến khích, khen thưởng về lsinh
1	Xã duy trì 03 năm đạt 100% ấp, khu vực đã có nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trong quy ước được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố
2	Cặp vợ chồng hoặc phụ nữ sinh đủ 02 (hai) con một bề là gái, nuôi con khỏe, con học giỏi hoặc thành đạt được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố



TT	Nội dung
III	<b>Quy định nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ</b>
1	<b>Tập thể</b>
1.1	Xã duy trì 03 năm đạt 100% người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế, được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố
2	<b>Cá nhân</b>
2.1	Hỗ trợ chi phí tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn cho nam, nữ thanh niên trong độ tuổi từ đủ tuổi kết hôn đến dưới 30 tuổi theo giá dịch vụ y tế công lập hiện hành. Nội dung tư vấn, khám theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế. Dự kiến mỗi năm có 3.000 cặp nam, nữ đủ điều kiện hỗ trợ theo chính sách
2.2	Phụ nữ mang thai sống tại ấp, khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số, ấp, khu vực đặc biệt khó khăn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, xã đảo, xã an toàn khu trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ; thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội được hỗ trợ chi phí thực hiện sàng lọc trước sinh (Down, Edward, Patau, Thalassemia) theo giá dịch vụ y tế công lập hiện hành. Toàn thành phố dự kiến mỗi năm có 10.000 phụ nữ mang thai theo nội dung trên, dự kiến có 50% phụ nữ mang thai được hỗ trợ theo chính sách
2.3	Trẻ sơ sinh sống tại ấp, khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số, ấp, khu vực đặc biệt khó khăn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, xã đảo, xã an toàn khu trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ; thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội được hỗ trợ chi phí thực hiện sàng lọc sơ sinh (Thiếu men G6PD, Suy giáp bẩm sinh, Tăng sản tuyến thượng thận bẩm sinh, Diếc bẩm sinh, Tim bẩm sinh) theo giá dịch vụ y tế công lập hiện hành. Toàn thành phố dự kiến mỗi năm có 10.000 phụ nữ mang thai sinh con, dự kiến có 50% trẻ sinh được hỗ trợ theo chính sách
IV	<b>Quy định nội dung khen thưởng, hỗ trợ đối với cộn</b>
1	Trang bị phương tiện làm việc cho cộng tác viên dân số và trẻ em theo Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số; định mức 500.000 đồng/người (năm trăm ngàn đồng); định kỳ 03 năm trang bị 01 lần
2	Cộng tác viên dân số và trẻ em thực hiện đạt, vượt chỉ tiêu về vận động đối tượng tham gia thực hiện tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân, sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh, vận động người cao tuổi tham gia khám sức khỏe định kỳ được tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Dự kiến mỗi năm có 50% cộng tác viên được khen thưởng

TT	Nội dung
----	----------

TT	Nội dung
	Tổng kinh phí thực hiện giai đoạn 2026 - 2030
I	Quy định nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ và duy trì mức sinh thay thế
1	Tập thể
1.1	Xã 03 năm liên tục duy trì đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con trước 35 tuổi được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, kèm theo hỗ trợ bằng tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng)
1.2	Xã 05 năm liên tục duy trì đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con trước 35 tuổi được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, kèm theo hỗ trợ bằng tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng)
2	Cá nhân
2.1	Phụ nữ sinh đủ 02 (hai) con được hỗ trợ một lần bằng tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). <i>(Toàn thành phố dự kiến mỗi năm có 29.000 trẻ sinh, dự kiến có 40% phụ nữ sinh đủ 02 con được hỗ trợ theo chính sách)</i>
2.2	Hỗ trợ 500.000 đồng/tháng (năm trăm ngàn đồng) cho đứa con thứ hai đến khi học hết lớp 5 và ưu tiên cho đứa con thứ nhất được học tại các trường công lập trên địa bàn thành phố <i>(Toàn thành phố dự kiến mỗi năm có 29.000 trẻ sinh, dự kiến có 40% trẻ được hỗ trợ theo chính sách)</i>
2.3	Hỗ trợ một lần chi phí khám sàng lọc vô sinh, hiếm muộn cho cặp vợ chồng chưa có con (Người vợ có độ tuổi từ 20 đến dưới 35 tuổi) là 3.000.000 đồng/cặp (ba triệu đồng). Dự kiến mỗi năm hỗ trợ 206 cặp theo chính sách
II	Quy định nội dung khuyến khích, khen thưởng về l sinh
1	Xã duy trì 03 năm đạt 100% ấp, khu vực đã có nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trong quy ước được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố
2	Cặp vợ chồng hoặc phụ nữ sinh đủ 02 (hai) con một bề là gái, nuôi con khỏe, con học giỏi hoặc thành đạt được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố

TT	Nội dung
III	<b>Quy định nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ</b>
1	<b>Tập thể</b>
1.1	Xã duy trì 03 năm đạt 100% người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế, được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố
2	<b>Cá nhân</b>
2.1	Hỗ trợ chi phí tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn cho nam, nữ thanh niên trong độ tuổi từ đủ tuổi kết hôn đến dưới 30 tuổi theo giá dịch vụ y tế công lập hiện hành. Nội dung tư vấn, khám theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế. Dự kiến mỗi năm có 3.000 cặp nam, nữ đủ điều kiện hỗ trợ theo chính sách
2.2	Phụ nữ mang thai sống tại ấp, khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số, ấp, khu vực đặc biệt khó khăn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, xã đảo, xã an toàn khu trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ; thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội được hỗ trợ chi phí thực hiện sàng lọc trước sinh (Down, Edward, Patau, Thalassemia) theo giá dịch vụ y tế công lập hiện hành. Toàn thành phố dự kiến mỗi năm có 10.000 phụ nữ mang thai theo nội dung trên, dự kiến có 50% phụ nữ mang thai được hỗ trợ theo chính sách
2.3	Trẻ sơ sinh sống tại ấp, khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số, ấp, khu vực đặc biệt khó khăn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, xã đảo, xã an toàn khu trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ; thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội được hỗ trợ chi phí thực hiện sàng lọc sơ sinh (Thiếu men G6PD, Suy giáp bẩm sinh, Tăng sản tuyến thượng thận bẩm sinh, Diếc bẩm sinh, Tim bẩm sinh) theo giá dịch vụ y tế công lập hiện hành. Toàn thành phố dự kiến mỗi năm có 10.000 phụ nữ mang thai sinh con, dự kiến có 50% trẻ sinh được hỗ trợ theo chính sách
IV	<b>Quy định nội dung khen thưởng, hỗ trợ đối với cộn</b>
1	Trang bị phương tiện làm việc cho cộng tác viên dân số và trẻ em theo Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số; định mức 500.000 đồng/người (năm trăm ngàn đồng); định kỳ 03 năm trang bị 01 lần
2	Cộng tác viên dân số và trẻ em thực hiện đạt, vượt chỉ tiêu về vận động đối tượng tham gia thực hiện tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân, sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh, vận động người cao tuổi tham gia khám sức khỏe định kỳ được tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Dự kiến mỗi năm có 50% cộng tác viên được khen thưởng

TT	Nội dung
----	----------

TT	Nội dung
	Tổng kinh phí thực hiện giai đoạn 2026 - 2030
I	Quy định nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ và duy trì mức sinh thay thế
1	Tập thể
1.1	Xã 03 năm liên tục duy trì đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con trước 35 tuổi được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, kèm theo hỗ trợ bằng tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng)
1.2	Xã 05 năm liên tục duy trì đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con trước 35 tuổi được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, kèm theo hỗ trợ bằng tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng)
2	Cá nhân
2.1	Phụ nữ sinh đủ 02 (hai) con được hỗ trợ một lần bằng tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). (Toàn thành phố dự kiến mỗi năm có 29.000 trẻ sinh, dự kiến có 40% phụ nữ sinh đủ 02 con được hỗ trợ theo chính sách)
2.2	Hỗ trợ 500.000 đồng/tháng (năm trăm ngàn đồng) cho đứa con thứ hai đến khi học hết lớp 5 và ưu tiên cho đứa con thứ nhất được học tại các trường công lập trên địa bàn thành phố (Toàn thành phố dự kiến mỗi năm có 29.000 trẻ sinh, dự kiến có 40% trẻ được hỗ trợ theo chính sách)
2.3	Hỗ trợ một lần chi phí khám sàng lọc vô sinh, hiếm muộn cho cặp vợ chồng chưa có con (Người vợ có độ tuổi từ 20 đến dưới 35 tuổi) là 3.000.000 đồng/cặp (ba triệu đồng). Dự kiến mỗi năm hỗ trợ 206 cặp theo chính sách
II	Quy định nội dung khuyến khích, khen thưởng về lsinh
1	Xã duy trì 03 năm đạt 100% ấp, khu vực đã có nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trong quy ước được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố
2	Cặp vợ chồng hoặc phụ nữ sinh đủ 02 (hai) con một bề là gái, nuôi con khỏe, con học giỏi hoặc thành đạt được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố

TT	Nội dung
III	<b>Quy định nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ</b>
1	<b>Tập thể</b>
1.1	Xã duy trì 03 năm đạt 100% người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế, được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ được tặng Bảng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố
2	<b>Cá nhân</b>
2.1	Hỗ trợ chi phí tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn cho nam, nữ thanh niên trong độ tuổi từ đủ tuổi kết hôn đến dưới 30 tuổi theo giá dịch vụ y tế công lập hiện hành. Nội dung tư vấn, khám theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế. Dự kiến mỗi năm có 3.000 cặp nam, nữ đủ điều kiện hỗ trợ theo chính sách
2.2	Phụ nữ mang thai sống tại ấp, khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số, ấp, khu vực đặc biệt khó khăn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, xã đảo, xã an toàn khu trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ; thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội được hỗ trợ chi phí thực hiện sàng lọc trước sinh (Down, Edward, Patau, Thalassemia) theo giá dịch vụ y tế công lập hiện hành. Toàn thành phố dự kiến mỗi năm có 10.000 phụ nữ mang thai theo nội dung trên, dự kiến có 50% phụ nữ mang thai được hỗ trợ theo chính sách
2.3	Trẻ sơ sinh sống tại ấp, khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số, ấp, khu vực đặc biệt khó khăn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, xã đảo, xã an toàn khu trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ; thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội được hỗ trợ chi phí thực hiện sàng lọc sơ sinh (Thiếu men G6PD, Suy giáp bẩm sinh, Tăng sản tuyến thượng thận bẩm sinh, Diếc bẩm sinh, Tim bẩm sinh) theo giá dịch vụ y tế công lập hiện hành. Toàn thành phố dự kiến mỗi năm có 10.000 phụ nữ mang thai sinh con, dự kiến có 50% trẻ sinh được hỗ trợ theo chính sách
IV	<b>Quy định nội dung khen thưởng, hỗ trợ đối với cộn</b>
1	Trang bị phương tiện làm việc cho cộng tác viên dân số và trẻ em theo Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số; định mức 500.000 đồng/người (năm trăm ngàn đồng); định kỳ 03 năm trang bị 01 lần
2	Cộng tác viên dân số và trẻ em thực hiện đạt, vượt chỉ tiêu về vận động đối tượng tham gia thực hiện tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân, sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh, vận động người cao tuổi tham gia khám sức khỏe định kỳ được tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Dự kiến mỗi năm có 50% cộng tác viên được khen thưởng

TT	Nội dung
----	----------



TT	Nội dung
	<b>Tổng kinh phí thực hiện giai đoạn 2026 - 2030</b>
<b>I</b>	<b>Quy định nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ và duy trì mức sinh thay thế</b>
<b>1</b>	<b>Tập thể</b>
1.1	Xã 03 năm liên tục duy trì đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con trước 35 tuổi được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, kèm theo hỗ trợ bằng tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng)
1.2	Xã 05 năm liên tục duy trì đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con trước 35 tuổi được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, kèm theo hỗ trợ bằng tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng)
<b>2</b>	<b>Cá nhân</b>
2.1	Phụ nữ sinh đủ 02 (hai) con được hỗ trợ một lần bằng tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). <i>(Toàn thành phố dự kiến mỗi năm có 29.000 trẻ sinh, dự kiến có 40% phụ nữ sinh đủ 02 con được hỗ trợ theo chính sách)</i>
2.2	Hỗ trợ 500.000 đồng/tháng (năm trăm ngàn đồng) cho đứa con thứ hai đến khi học hết lớp 5 và ưu tiên cho đứa con thứ nhất được học tại các trường công lập trên địa bàn thành phố <i>(Toàn thành phố dự kiến mỗi năm có 29.000 trẻ sinh, dự kiến có 40% trẻ được hỗ trợ theo chính sách)</i>
2.3	Hỗ trợ một lần chi phí khám sàng lọc vô sinh, hiếm muộn cho cặp vợ chồng chưa có con (Người vợ có độ tuổi từ 20 đến dưới 35 tuổi) là 3.000.000 đồng/cặp (ba triệu đồng). Dự kiến mỗi năm hỗ trợ 206 cặp theo chính sách
<b>II</b>	<b>Quy định nội dung khuyến khích, khen thưởng về l sinh</b>
<b>1</b>	Xã duy trì 03 năm đạt 100% ấp, khu vực đã có nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trong quy ước được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố
<b>2</b>	Cặp vợ chồng hoặc phụ nữ sinh đủ 02 (hai) con một bề là gái, nuôi con khỏe, con học giỏi hoặc thành đạt được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố

TT	Nội dung
III	<b>Quy định nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ</b>
1	<b>Tập thể</b>
1.1	Xã duy trì 03 năm đạt 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố
2	<b>Cá nhân</b>
2.1	Hỗ trợ chi phí tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn cho nam, nữ thanh niên trong độ tuổi từ đủ tuổi kết hôn đến dưới 30 tuổi theo giá dịch vụ y tế công lập hiện hành. Nội dung tư vấn, khám theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế. Dự kiến mỗi năm có 3.000 cặp nam, nữ đủ điều kiện hỗ trợ theo chính sách
2.2	Phụ nữ mang thai sống tại ấp, khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số, ấp, khu vực đặc biệt khó khăn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, xã đảo, xã an toàn khu trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ; thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội được hỗ trợ chi phí thực hiện sàng lọc trước sinh (Down, Edward, Patau, Thalassemia) theo giá dịch vụ y tế công lập hiện hành. Toàn thành phố dự kiến mỗi năm có 10.000 phụ nữ mang thai theo nội dung trên, dự kiến có 50% phụ nữ mang thai được hỗ trợ theo chính sách
2.3	Trẻ sơ sinh sống tại ấp, khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số, ấp, khu vực đặc biệt khó khăn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, xã đảo, xã an toàn khu trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ; thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội được hỗ trợ chi phí thực hiện sàng lọc sơ sinh (Thiếu men G6PD, Suy giáp bẩm sinh, Tăng sản tuyến thượng thận bẩm sinh, Đột biến bẩm sinh, Tim bẩm sinh) theo giá dịch vụ y tế công lập hiện hành. Toàn thành phố dự kiến mỗi năm có 10.000 phụ nữ mang thai sinh con, dự kiến có 50% trẻ sinh được hỗ trợ theo chính sách
IV	<b>Quy định nội dung khen thưởng, hỗ trợ đối với cộn</b>
1	Trang bị phương tiện làm việc cho cộng tác viên dân số và trẻ em theo Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số; định mức 500.000 đồng/người (năm trăm ngàn đồng); định kỳ 03 năm trang bị 01 lần
2	Cộng tác viên dân số và trẻ em thực hiện đạt, vượt chỉ tiêu về vận động đối tượng tham gia thực hiện tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân, sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh, vận động người cao tuổi tham gia khám sức khỏe định kỳ được tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Dự kiến mỗi năm có 50% cộng tác viên được khen thưởng